

Biểu mẫu công khai theo Thông tư 36**Năm học 2022-2023**Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: **Phòng Giáo dục và Đào tạo Hóc Môn**Tên cơ sở giáo dục: **Trường Tiểu học Trần Văn Mười****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	Trẻ từ 7 tuổi và HTCT lớp 1	Trẻ từ 8 tuổi và HTCT lớp 2	Trẻ từ 9 tuổi và HTCT lớp 3	Trẻ từ 10 tuổi và HTCT lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Lớp 1, 2, 3 thực hiện CT GDPT 2018 - Lớp 4, 5 thực hiện chương trình GDPT 2006				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. - Học sinh cần có thái độ, ý thức học tập đúng đắn và phù hợp với lứa tuổi				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Các hoạt động vui chơi, múa hát tập thể, trải nghiệm sáng tạo, tham gia các câu lạc bộ, học tiếng Anh với giáo viên người bản ngữ.				
V	Kết quả từng năng lực, từng phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến xếp loại đạt trở lên	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học sinh có khả năng học tập tốt đạt yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học, lớp học, hoàn thành Chương trình lớp học từ 99% trở lên; Hoàn thành Chương trình Tiểu học đạt 100%.				

Hóc Môn, ngày 30 tháng 6 năm 2023

*Võ Hoàng Dũng*

Tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp: **Phòng Giáo dục và Đào tạo Hóc Môn**

Tên cơ sở giáo dục: **Trường Tiểu học Trần Văn Mười**

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2022-2023

- **Lớp 1, 2, 3 thực hiện Chương trình GDPT 2018**

	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
		Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG
Tổng số học sinh	1340	489	428	423
Số học sinh học 2 buổi/ngày	1340	489	428	423
I. Đánh giá KQGD	1340	489	428	423
- Hoàn thành xuất sắc	565	210	195	160
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	42.16	42.94	45.56	37.82
- Hoàn thành tốt	21	5	7	9
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	1.56	1.02	1.64	2.13
- Hoàn thành	745	267	224	254
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	55.60	54.6	52.37	60.04
- Chưa hoàn thành	9	7	2	0
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	0.67	1.43	0.47	0
II. Khen thưởng				
- Giấy khen cấp trường	435	165	135	135
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	32.46	33.74	31.54	31.91
- Giấy khen cấp trên	12	6	4	3
				Vẽ tranh
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	0.89	1.27	0.93	0.70

III. Chương trình lớp học	1340	489	428	423
- Hoàn thành	1331	482	426	423
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	99.33	98.57	99.53	100.0
- Chưa hoàn thành	9	7	2	0
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	0.67	1.43	0.47	0

• **Lớp 4, 5 thực hiện Chương trình GDPT 2006**

	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 4	Lớp 5
		Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG
Tổng số học sinh	1111	505	606
Số học sinh học 2 buổi/ngày	1111	505	606
I. Khen thưởng			
- Giấy khen cấp trường	315	150	165
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	28.35	29.70	27.23
- Giấy khen cấp trên	7	3	4
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	0.63	0.59	0.66
II. Chương trình lớp học	1111	505	606
- Hoàn thành	1105	499	606
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	99.46	98.81	100.0
- Chưa hoàn thành	6	6	0
<i>Tỷ lệ so với tổng số</i>	0.54	1.19	0

Học Môn, ngày 30 tháng 6 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Mực
Võ Hoàng Dũng